

Số: /KH-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết các tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Công văn số 806/PB-BTN ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Cục Phòng bệnh- Bộ Y tế về thực hiện công điện của TTgCP về phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết;

Căn cứ Công văn số 551/UBND-KGVX ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh;

Sở Y tế đánh giá hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết và xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết các tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC THÁNG ĐẦU NĂM 2025

I. CÔNG TÁC THAM MƯU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Chính quyền

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh năm 2025; Công văn số 3086/UBND-KGVX ngày 26 tháng 5 năm 2025 về đẩy mạnh phòng, chống bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID-19 và dịch bệnh mùa mưa bão trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành Kế hoạch số 665/KH-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2025 về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh năm 2025; Công văn số 1286/UBND-KGVX ngày 17 tháng 4 năm 2025 về triển khai công tác phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh.

2. Ngành Y tế

- Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ban hành Kế hoạch số 2234/KH-SYT ngày 24 tháng 4 năm 2025 về Hướng ứng Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết lần thứ 15 (15/6/2025) trên địa bàn tỉnh. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ban hành Kế hoạch số 529/KSBT ngày 07 tháng 5 năm 2025 về tổ chức hoạt động hướng ứng "Ngày ASEAN phòng chống sốt xuất huyết" lần thứ 15 năm 2025 (15/6/2025).

- Sở Y tế tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành Kế hoạch số 352/KH-SYT ngày 24 tháng 01 năm 2025 về phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết Dengue năm 2025; Kế hoạch số 718/KH-SYT ngày 07 tháng 3 năm 2025 về triển khai Chiến dịch vệ sinh môi trường - diệt lăng quăng/bọ gây trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 1495/KH-SYT ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế về hưởng ứng Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết lần thứ 15 (15/6/2025) trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Công văn số 1669/SYT-NV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Sở Y tế về việc phối hợp kiểm tra, giám sát hỗ trợ hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết năm 2025, Công văn số 1841/SYT-NV ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc tăng cường công tác vệ sinh môi trường - diệt lăng quăng/bọ gây phòng, chống sốt xuất huyết Dengue. Kế hoạch số 212/KH-KSBT ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết Dengue năm 2025.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN ĐÃ TRIỂN KHAI: Chi tiết kèm theo tại Phụ lục I).

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG SỐT XUẤT HUYẾT CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;
- Quyết định số 3711/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue;
- Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 15 năm 2015 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;
- Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế về Hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;
- Quyết định số 270/QĐ-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2025; Công văn số 62/DP-DT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Cục Y tế dự phòng về triển khai kế hoạch phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn: Trên cơ sở kết quả đánh giá công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue (SXHD) 7 tháng đầu năm 2025 của 02 tỉnh Quảng Ngãi, Kon Tum (cũ)¹ và nhận định dự báo tình hình dịch bệnh năm 2025 (đây là năm chu kỳ dịch SXHD). Đồng thời, trong bối cảnh sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, để tiếp tục tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh SXHD và các bệnh truyền nhiễm khác trên người đảm bảo thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn; nhằm đảm bảo mục tiêu giảm tỷ lệ mắc, tử vong do bệnh SXHD, chủ động không chế kịp thời, không để dịch

¹ Phụ lục I- Kết quả triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn.

bệnh bùng phát, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức hiệu quả Chiến dịch vệ sinh môi trường - diệt lăng quăng/bọ gậy (LQBG) phòng, chống dịch bệnh và diệt LQBG tại các ổ dịch SXHD. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về công tác phòng, chống bệnh SXHD.

- Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh và xử lý triệt để các ổ dịch, giảm số mắc và tử vong do bệnh SXHD. Đảm bảo kinh phí, thuốc, vật tư, hóa chất, nguồn lực, sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh.

- Bảo đảm công tác phân tuyến điều trị giảm quá tải bệnh viện tuyến tỉnh; thu dung, cấp cứu, điều trị kịp thời các trường hợp mắc bệnh SXHD, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp biến chứng, tử vong. Bảo đảm hiệu quả hoạt động phối hợp liên ngành triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; kiểm tra, giám sát các hoạt động phòng, chống dịch tại các địa phương.

2. Chỉ tiêu chuyên môn

- Tỷ suất mắc sốt xuất huyết trên 100.000 dân < 150.
- Tỷ lệ chết/mắc do sốt xuất huyết < 0,09%.
- Tỷ lệ ca lâm sàng được xét nghiệm định tuýp là 3%.
- Duy trì giám sát véc tơ thường xuyên tối thiểu 04 điểm do tuyến tỉnh quản lý và mỗi Trung tâm Y tế quản lý tối thiểu 01 điểm.
- 100% ổ dịch SXHD được xử lý theo đúng quy định của Bộ Y tế.
- 100% cấp xã, Tổ công tác cộng đồng phòng, chống dịch bệnh tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến dịch vệ sinh môi trường - diệt LQBG phòng, chống dịch bệnh và các nội dung “Cam kết vệ sinh môi trường - diệt LQBG phòng, chống dịch bệnh SXHD”.
- Trên 90% các hộ gia đình cam kết và thực hiện hiệu quả công tác vệ sinh môi trường - diệt LQBG phòng, chống dịch bệnh SXHD. Trên 80% số người dân trong vùng dịch hiểu được mức nguy hiểm của bệnh SXHD và biết cách phòng, chống dịch bệnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tình huống 1: Dịch bệnh SXHD xuất hiện, lây lan diện hẹp trong cộng đồng

a) Công tác chỉ đạo, kiểm tra:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp, báo cáo kịp thời diễn biến của dịch bệnh SXHD, phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y tham mưu lãnh đạo Sở Y tế

trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh SXHD.

- Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể và các địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh SXHD theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đánh giá công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD tại các đơn vị y tế, các địa bàn trọng điểm, các địa phương có ổ dịch SXHD lan rộng, kéo dài.

* Trách nhiệm thực hiện: Sở Y tế (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Phòng Nghiệp vụ Y); đề nghị các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các địa phương liên quan phối hợp thực hiện.

b) Công tác chuyên môn, kỹ thuật phòng, chống dịch:

- Công tác giám sát, phòng, chống dịch:

- + Tăng cường giám sát bệnh nhân, điều tra ca bệnh, chùm ca bệnh, ổ dịch SXHD tại cộng đồng và các cơ sở khám chữa bệnh; khoanh vùng, xử lý đặc hiệu, triệt để các ổ dịch trong vòng 48 giờ theo quy định; tổ chức phun hóa chất xử lý ổ dịch diện rộng (*quy mô thôn*) không để dịch bùng phát, lan rộng. Đồng thời, kết hợp tăng cường Chiến dịch VSMT- diệt LQBG tại các ổ dịch.

- + Tổ chức đánh giá nguy cơ, đánh giá rút kinh nghiệm thực tiễn công tác chống dịch. Thường xuyên cập nhật tài liệu chuyên môn trong giám sát, chẩn đoán, xử lý ổ dịch để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo các biện pháp chống dịch phù hợp với đặc điểm dịch bệnh. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT và theo hướng dẫn mới của Bộ Y tế (nếu có).

* Trách nhiệm thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Trung tâm Y tế, Trạm Y tế tuyến xã.

- Công tác điều trị: Các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức thu dung bệnh nhân, tổ chức khám, xét nghiệm để chẩn đoán, phân loại, phân độ và cấp cứu, điều trị bệnh nhân kịp thời theo hướng dẫn của Bộ Y tế, hạn chế tối đa trường hợp tử vong. Thường xuyên rà soát, cập nhật các phác đồ, hướng dẫn mới của Bộ Y tế để tổ chức cấp cứu, điều trị bệnh nhân SXHD phù hợp.

* Trách nhiệm thực hiện: Các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế, Trạm Y tế tuyến xã và các đơn vị y tế tư nhân.

c) Công tác thông tin, tuyên truyền: Thường xuyên cập nhật thông tin, sửa đổi các thông điệp truyền thông, khuyến cáo phòng, chống dịch phù hợp với các đối tượng nguy cơ và phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

* Trách nhiệm thực hiện: Các đơn vị y tế trên địa bàn; đề nghị các Sở, ban ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu liên quan phối hợp.

d) Công tác hậu cần:

- Bảo đảm thực hiện phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống dịch bệnh. Đồng thời, điều phối hỗ trợ nhân lực, cử các Đội đáp ứng nhanh (RRT) tuyển tình hỗ trợ các địa phương xử lý ổ dịch khi cần thiết.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh có giường bệnh rà soát bổ sung đầy đủ trang thiết bị, thuốc, dịch truyền, tập trung nguồn lực và chuyên môn kỹ thuật để chẩn đoán, cấp cứu, điều trị bệnh nhân. Chủ động chuẩn bị phương án mở rộng cơ sở điều trị, huy động nguồn lực bệnh viện, bổ sung kế hoạch thu dung điều trị để kịp thời ứng phó khi dịch bệnh bùng phát lan rộng.

- Căn cứ vào dự báo tình hình diễn biến dịch bệnh, tiếp tục bổ sung kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch để phòng dịch bùng phát trên diện rộng.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ cho các cán bộ y tế thực hiện công tác điều tra, xác minh ổ dịch, thường trực phòng, chống dịch và cán bộ thực hiện thu dung, điều trị, chăm sóc bệnh nhân.

* Trách nhiệm thực hiện: Các đơn vị y tế trên địa bàn; các Sở, ban ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân xã, phường.

2. Tình huống 2: Dịch bệnh SXHD bùng phát trong cộng đồng .

a) Công tác chỉ đạo, kiểm tra:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp, báo cáo diễn biến của dịch, phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y tham mưu lãnh đạo Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch SXHD, các hoạt động phòng, chống dịch cấp bách trên địa bàn.

- Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể và các địa phương khẩn trương thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; huy động sự tham gia của Nhân dân để khống chế dịch bệnh.

- Đánh giá tình hình dịch và tham mưu các cấp có thẩm quyền thực hiện việc công bố dịch theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc triển khai công tác phòng, chống dịch SXHD tại các địa phương. Thường xuyên đánh giá hiệu quả các biện pháp đáp ứng để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

* Trách nhiệm thực hiện: Sở Y tế (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Phòng Nghiệp vụ Y); đề nghị các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các địa phương liên quan phối hợp thực hiện.

b) Công tác chuyên môn, kỹ thuật chống dịch cấp bách:

- Công tác giám sát, chống dịch cấp bách:

- + Tăng cường giám sát bệnh nhân, điều tra ca bệnh, chùm ca bệnh, ổ dịch SXHD tại cộng đồng và các cơ sở khám chữa bệnh; tăng cường giám sát và thực

hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT và theo hướng dẫn mới của Bộ Y tế (nếu có).

+ Tổ chức khoanh vùng, xử lý đặc hiệu, triệt để các ổ dịch trong vòng 48 giờ theo quy định; tổ chức phun hóa chất xử lý ổ dịch diện rộng bằng các phương tiện chuyên dụng không để dịch bùng phát, lan rộng. Đồng thời, kết hợp thực hiện quyết liệt Chiến dịch vệ sinh môi trường - diệt LQBG triệt để tại các ổ dịch SXHD.

+ Tăng cường lấy mẫu bệnh phẩm gửi làm xét nghiệm để xác định sự lưu hành týp DEN của SXHD, đánh giá mức độ lây lan bệnh. Thực hiện đánh giá nguy cơ thường xuyên để triển khai các biện pháp đáp ứng phù hợp và hiệu quả.

+ Tổ chức thường trực phòng, chống dịch tại các cơ sở y tế; điều phối nhân lực, cử các đội RRT hỗ trợ các địa phương xử lý ổ dịch theo quy định.

+ Thường xuyên cập nhật, đánh giá rút kinh nghiệm thực tiễn chống dịch và cập nhật các tài liệu chuyên môn trong công tác giám sát, xử lý ổ dịch để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

* Trách nhiệm thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Trung tâm Y tế, Trạm Y tế; phòng Nghiệp vụ Y tham mưu điều phối.

- Công tác điều trị:

+ Các cơ sở khám, chữa bệnh có giường bệnh tập trung tối đa nguồn lực và chuyên môn kỹ thuật tổ chức thường trực cấp cứu, thu dung và tích cực điều trị bệnh nhân để hạn chế tối đa trường hợp tử vong. Tổ chức tốt công tác phân độ, phân tuyến điều trị để giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên. Chủ động triển khai kế hoạch mở rộng việc thu dung, điều trị bệnh nhân; sẵn sàng thiết lập các bệnh viện dã chiến khi cần thiết tại các đơn vị khám, chữa bệnh.

+ Ngành Y tế huy động nguồn nhân lực, vật lực, điều phối, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, điều động nhân lực, phương tiện cho các địa phương có tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp để tổ chức điều trị bệnh nhân.

+ Thường xuyên cập nhật, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác chẩn đoán, điều trị, chăm sóc để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

* Trách nhiệm thực hiện: Các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế, Trạm Y tế tuyến xã và các đơn vị y tế tư nhân; phòng Nghiệp vụ Y tham mưu điều phối.

c) Công tác thông tin, tuyên truyền: Thông tin hàng ngày về tình hình dịch bệnh SXHD và các biện pháp phòng, chống dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

* Trách nhiệm thực hiện: Các đơn vị y tế trên địa bàn; đề nghị các Sở, ban ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân xã, phường liên quan phối hợp.

d) Công tác hậu cần:

- Căn cứ vào dự báo tình hình dịch, Sở Y tế chủ động cơ cấu, sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp y tế được giao đầu năm để thực hiện mua thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, phương tiện... kịp thời triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch.

- Thực hiện chế độ chính sách cho người tham gia công tác phòng, chống dịch theo quy định.

* Trách nhiệm thực hiện: Các đơn vị y tế trên địa bàn; đề nghị các Sở, ban ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân xã, phường liên quan phối hợp.

3. Các hoạt động phòng, chống dịch bệnh SXHD trong các tháng cuối năm 2025: Chi tiết tại Phụ lục II.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cấp xã, phường để thống nhất chỉ đạo, điều hành, tập trung các nguồn lực, chủ động phòng, chống dịch bệnh SXHD trên địa bàn xã, phường.

2. Thực hiện phòng, chống dịch bệnh SXHD với phương châm 04 tại chỗ để chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng về kinh phí, nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị... ứng phó kịp thời với các tình huống dịch bệnh SXHD xảy ra.

3. Tăng cường công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh SXHD; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm; phòng, chống dịch theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế và Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

4. Triển khai nghiêm túc, chặt chẽ các biện pháp chuyên môn - kỹ thuật trong phòng, chống dịch SXHD.

5. Phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương vận động và cùng với người dân tham gia phòng, chống dịch bệnh SXHD trên các địa bàn.

6. Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống dịch bệnh SXHD định kỳ và đột xuất tại các địa phương.

7. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT và theo hướng dẫn mới của Bộ Y tế (nếu có).

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch các đơn vị trực thuộc Sở Y tế được cân đối, bố trí trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp y tế giao năm 2025; kinh phí phòng, chống dịch bệnh SXHD trên địa bàn các xã, phường do ngân sách Ủy

ban nhân dân xã, phường, đặc khu bảo đảm theo phân cấp quản lý và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Trường hợp tình hình dịch bệnh tiếp tục tăng cao, nhu cầu kinh phí thực hiện *(sau khi đã cân đối trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp y tế giao năm 2025; kinh phí do ngân sách cấp xã, phường, đặc khu bảo đảm theo phân cấp)*, các đơn vị đề xuất tham mưu Sở Y tế phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền xem xét bổ sung kinh phí thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

1.1. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu lãnh đạo Sở Y tế theo dõi, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đúng theo các quy định hiện hành, bảo đảm nguồn kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Trường hợp tình hình dịch bệnh tiếp tục tăng cao, nhu cầu kinh phí thực hiện *(sau khi đã cân đối trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp y tế giao năm 2025; kinh phí do ngân sách cấp xã, phường, đặc khu đảm bảo theo phân cấp)*, phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế chủ trì, phối hợp các phòng có liên quan thuộc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền xem xét bổ sung kinh phí thực hiện theo quy định.

1.2. Phòng Nghiệp vụ Y

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở Y tế ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các nội dung về công tác phòng chống SXHD; phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh cho Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, tham mưu tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát công tác phòng chống SXHD tại các đơn vị y tế, các địa bàn trọng điểm SXHD, các địa phương có ổ dịch SXHD lan rộng, kéo dài.

- Tham mưu hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các hoạt động chuyên môn, hoạt động công tác chỉ đạo điều hành về phòng chống SXHD trên địa bàn tỉnh.

1.3. Phòng Chính sách xã hội: Kịp thời hướng dẫn, phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đảm bảo công tác an sinh xã hội cho những người trong khu vực có dịch bệnh, hỗ trợ kịp thời đối với trường hợp tử vong do bệnh dịch theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

2.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Làm đầu mối và chủ trì tham mưu Sở Y tế việc tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ các hoạt động theo Kế hoạch này; chịu trách nhiệm về công tác phối hợp, tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn biện pháp chuyên môn kỹ thuật, tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế các Trung tâm Y tế, Trạm Y tế triển khai các hoạt động giám sát, phát hiện sớm, xử lý môi trường, xử lý ổ dịch SXHD tại địa phương.

- Triển khai giám sát chủ động dịch bệnh SXHD tại các bệnh viện tuyến tỉnh và cộng đồng nhằm phát hiện sớm ca bệnh trong vòng 24 giờ đầu để cách ly, xử lý kịp thời, triệt để ổ dịch, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan trong cộng đồng và giám sát các ổ dịch cũ không để dịch tái phát.

- Phối hợp với các bộ phận trực thuộc Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi tổ chức các hoạt động truyền thông thực hiện Kế hoạch phòng chống SXHD trên địa bàn tỉnh. Xây dựng tài liệu truyền thông phù hợp với điều kiện và đặc thù địa phương.

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc, hoá chất, vật tư chuyên dụng để sẵn sàng phục vụ cho công tác phòng chống dịch cũng như trang bị phòng hộ cá nhân cho cán bộ trực tiếp tham gia điều tra, xử lý ổ dịch.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chế độ báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT.

- Chủ trì, tổng hợp tham mưu Sở Y tế báo cáo kết quả phòng, chống dịch bệnh SXHD trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh **trước ngày 05 tháng 01 năm 2026** để báo cáo cấp trên theo quy định.

2.2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế; Bệnh viện Đa khoa Vạn Gia An, Bệnh viện Đa khoa Phúc Hưng

- Xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức khu cách ly, phân luồng bệnh dịch SXHD, không để lây lan trong môi trường bệnh viện; đảm bảo về giường bệnh, thuốc, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, phòng hộ cá nhân... để thu dung, cách ly, điều trị bệnh nhân kịp thời khi có dịch xảy ra, không để tử vong.

- Cung cố, kiện toàn và duy trì hoạt động của các đội cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho các cơ sở điều trị tuyến dưới.

- Tăng cường công tác truyền thông- giáo dục sức khỏe phòng chống dịch bệnh SXHD cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân góp phần nâng cao ý thức cộng đồng về công tác phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo đúng quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT.

2.3. Các Trung tâm Y tế

- Chủ động và chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai công tác phòng chống SXHD, đặc biệt triển khai các hoạt động đáp ứng phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn khu vực phụ trách theo hướng dẫn, phân cấp của Bộ Y tế². Trường hợp vượt quá khả năng đáp ứng phòng, chống dịch SXHD trên địa bàn, các Trung tâm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

² Tại Khoản 2, Điều 12 Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

xem xét, báo cáo và đề nghị về Sở Y tế để được hỗ trợ và huy động nguồn lực cho hoạt động phòng, chống bệnh, dịch bệnh trên địa bàn theo quy định của Bộ Y tế³.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật triển khai các hoạt động phòng chống SXHD trên địa bàn khu vực các xã phụ trách; hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, đặc khu chuẩn bị nguồn lực, sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

- Phối hợp, hướng dẫn Trạm Y tế cấp xã phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng chống dịch bệnh SXHD các tháng cuối năm 2025 tại địa phương.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo đúng quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT. Báo cáo kết quả phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong năm 2025 trên địa bàn các xã thuộc khu vực phụ trách gửi về Sở Y tế (*qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật*) **trước ngày 30 tháng 12 năm 2025** để tổng hợp, báo cáo tuyến trên theo quy định; ngoài ra, thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu của tuyến trên.

VII. ĐỀ NGHỊ: Sở Y tế đề nghị các Sở, ban ngành, địa phương liên quan phối hợp thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; phòng, chống dịch bệnh SXHD trên địa bàn tỉnh các tháng cuối năm 2025, như sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Giao trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD trên địa bàn và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để dịch bệnh SXHD lan rộng, bùng phát trong cộng đồng.

- Chỉ đạo, các ban, ngành, đoàn thể, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ trên địa bàn xã, phường, đặc khu:

- + Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện: (i) Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh SXHD trên địa bàn cấp xã (*bao gồm nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến dịch vệ sinh môi trường - diệt LQBG phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn cấp xã*); (ii) Kiện toàn và tổ chức hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cấp xã theo đúng quy định và phù hợp với diễn biến dịch bệnh SXHD ở địa phương (*nếu cần thiết*).

- + Nghiêm túc kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện với trách nhiệm cao nhất, có hiệu lực, hiệu quả các nội dung Cam kết vệ sinh môi trường - diệt LQBG phòng, chống SXHD.

- + Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh SXHD, Chiến dịch vệ sinh môi trường- diệt LQBG phòng, chống dịch

³ Khoản 6 Điều 12 Chương III Thông tư số 17/2029/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

bệnh trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn triển khai các hoạt động tuyên truyền phù hợp để người dân hưởng ứng tích cực các biện pháp phòng bệnh cho cá nhân và cộng đồng. Phát động phong trào hộ gia đình cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, gia đình học sinh, sinh viên triệt để không có LQBG và làm gương vận động các hộ gia đình trong xóm, thôn hưởng ứng phòng, chống dịch bệnh SXHD.

+ Cùng với Tổ công tác cộng đồng phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tổ chức nhắc nhở, tuyên truyền, vận động và cùng hộ gia đình thực hiện diệt LQBG hiệu quả.

+ Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống dịch bệnh SXHD định kỳ và đột xuất. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, đánh giá Chiến dịch vệ sinh môi trường- diệt LQBG tại các thôn/làng/tổ dân phố/hộ gia đình (*đây chính là đối tượng đích của Chiến dịch*).

+ Xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm; phòng, chống dịch theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP và Nghị định số 124/2021/NĐ-CP. Chú ý xử lý triệt để, nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định các cơ sở kinh doanh, hộ gia đình có lớp xe chứa ổ LQBG và các hộ gia đình có vật dụng ngâm chén cạo mủ cao su chứa LQBG.

+ Phân bổ kinh phí ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách để chủ động và kịp thời cho công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD trên địa bàn (*mua hóa chất, công phun hóa chất, công diệt LQBG, công dẫn đường xử lý ổ dịch SXHD...*) theo phân cấp phòng chống bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn của Bộ Y tế (*theo Thông tư số 17/2019/TT-BYT*); và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh SXHD, đặc biệt là huy động cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia tích cực vào Chiến dịch vệ sinh môi trường - diệt LQBG phòng, chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học (*quản lý, chăm sóc sức khỏe học sinh*). Thông tin kịp thời về trường hợp học sinh nghi ngờ/mắc bệnh SXHD cho ngành Y tế để phối hợp xử lý.

- Tuyên truyền cho học sinh, sinh viên, giáo viên nhà trường về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh SXHD; khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia vào các hoạt động phòng, chống dịch tại gia đình và cộng đồng. Phổ biến kiến thức phòng, chống dịch bệnh trên bảng tin của các trường học.

3. Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình; Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế thông tin đầy đủ, kịp thời về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh SXHD; chú trọng tuyên truyền vào giờ cao điểm tình hình dịch bệnh tại địa phương, các biện pháp phát

hiện sớm dịch bệnh để người dân tích cực, chủ động phòng, chống và đến ngay cơ sở y tế để khám, điều trị khi vừa có dấu hiệu mắc bệnh SXHD.

4. Sở Xây dựng: Phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh SXHD trong quá trình kiểm tra các công trình đang thi công; tuyên truyền, phổ biến cho chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, công nhân tại các công trình đang thi công.

5. Công an tỉnh: Xử lý nghiêm những trường hợp thông tin không chính xác về tình hình dịch bệnh, gây hoang mang cho người dân và ảnh hưởng không tốt đến công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Công an các cấp xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và ngành Y tế trong công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD.

6. Sở Tài chính: Trong trường hợp dịch bệnh SXHD lây lan và bùng phát trong cộng đồng, đề nghị Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung từ nguồn ngân sách tỉnh thực hiện theo quy định (phần kinh phí còn thiếu sau khi đã cân đối trong phạm vi chi sự nghiệp y tế được giao năm 2025; kinh phí do ngân sách cấp huyện, thành phố hỗ trợ theo phân cấp).

7. Các Sở, ban, ngành, đơn vị khác: Theo chức năng, nhiệm vụ, tích cực phối hợp và tham gia cùng ngành Y tế trong công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD. Vận động công chức, viên chức và người lao động tích cực thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường - diệt LQBG phòng, chống dịch bệnh SXHD.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội: Phối hợp với ngành Y tế và chính quyền địa phương tham gia triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh SXHD trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân triển khai thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh môi trường - diệt LQBG và các hoạt động phòng, chống dịch bệnh SXHD khác tại gia đình và cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Cục Phòng bệnh;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh và các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Giám đốc và các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- BVĐK Vạn Gia An, BVĐK Phúc Hưng;
- Lưu: VT, NVY_{NCH}.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Minh Đan

Phụ lục I

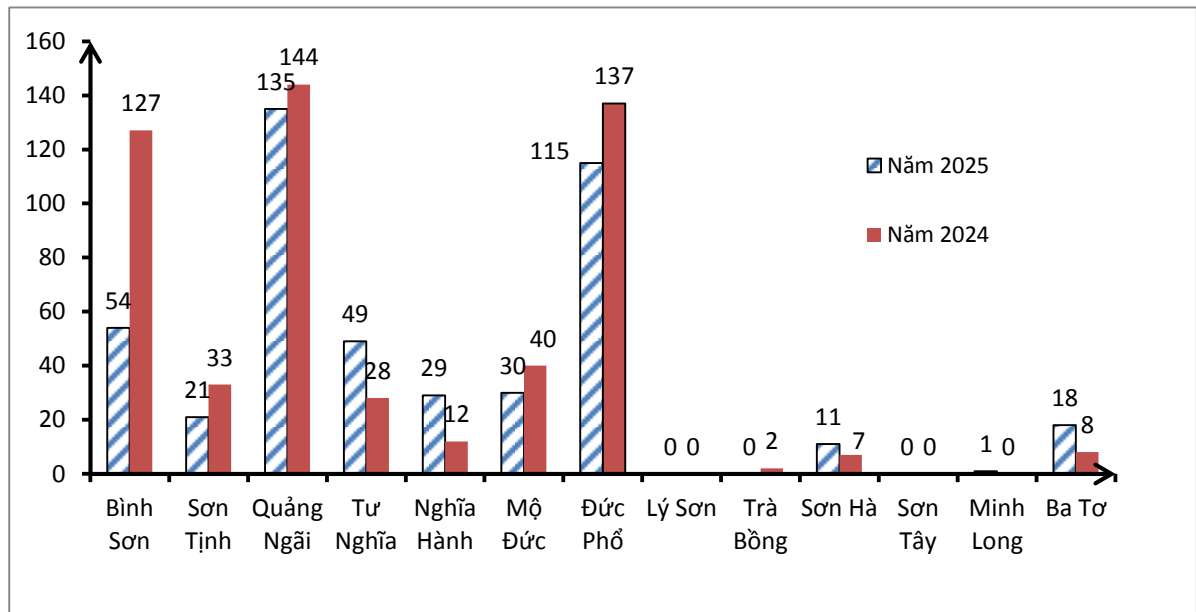
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Giám sát dịch tễ chủ động

1.1 Giám sát ca bệnh (Quảng Ngãi cũ)

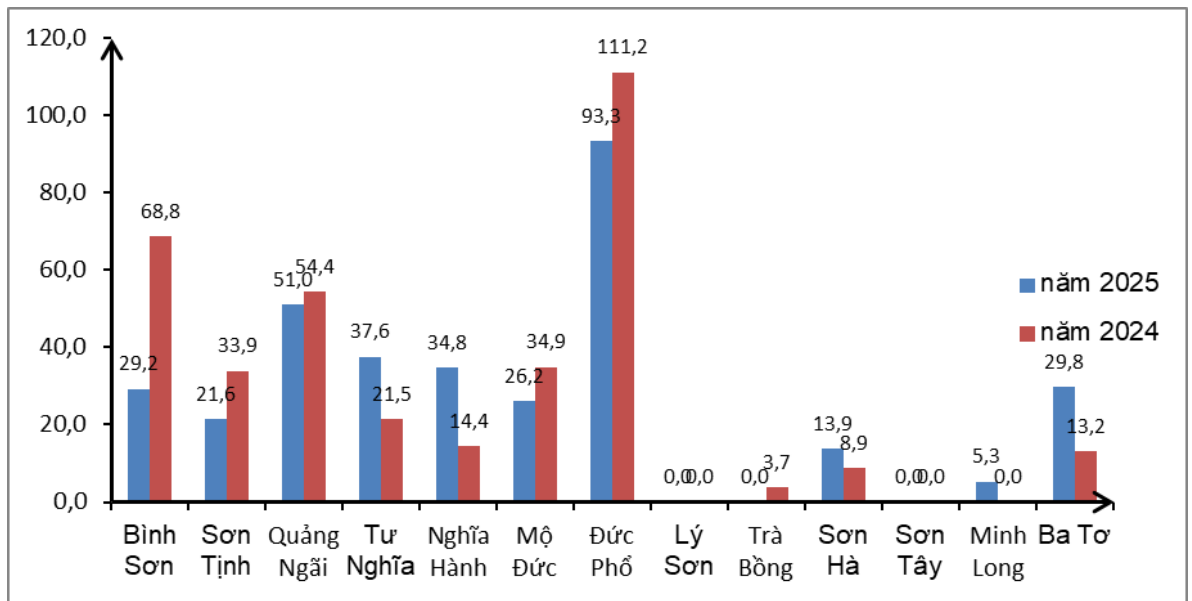
- Tính đến hết ngày 31/7/2025 trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 463 ca mắc (cùng kỳ 2024 là 538) giảm 14%.

- Phân bố ca mắc SXH đến ngày 31/7/2025 theo huyện so với cùng kỳ:



***Nhận xét:** Khu vực Bình Sơn giảm 2.35 lần so với cùng kỳ, trong khi đó còn lại giảm không đáng kể.

- Tỷ lệ mắc SXH / 100.000 dân đến 31/7/2025 so với cùng kỳ:



***Nhận xét:** Tỷ lệ mắc SXH/100.000 dân năm 2025 các khu vực đồng bằng đều thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024, riêng khu vực miền núi Ba Tơ cao hơn so với cùng kỳ.

- So sánh số ca mắc SXH 6 tháng khu vực Miền Trung:

TT	Địa Phương	Số mắc	Chết
1	Quảng Bình	72	0
2	Quảng Trị	188	0
3	TP Huế	131	0
4	Đà Nẵng	500	0
5	Quảng Nam	317	0
6	Quảng Ngãi	349	0
7	Bình Định	612	0
8	Phú Yên	544	0
9	Khánh Hòa	3270	1
10	Ninh Thuận	270	1
11	Bình Thuận	776	1
Cộng		7029	3

Nhận xét: Số ca mắc SXHD trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không cao so với khu vực.

1.2 Giám sát ca bệnh (tỉnh Kon Tum cũ):

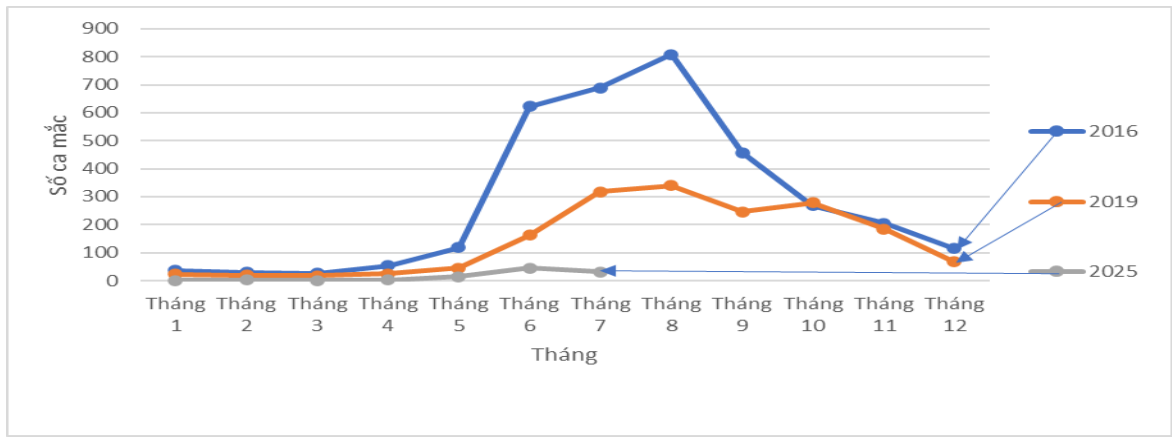
- Tính đến ngày 31/7/2025, toàn tỉnh ghi nhận 77 ca mắc SXHD (*thành phố Kon Tum 06, Đắk Hà 23, Đắk Tô 05, Ngọc Hồi 18, Đắk Glei 04, Kon Rẫy 01, Sa Thầy 20*), không có ca tử vong; giảm 111 ca so với cùng kỳ năm 2024.

- Theo địa bàn có 07/10 huyện/hành phố với 20/102 xã/phường/thị trấn có ca bệnh.

- Tỷ suất mắc bệnh/100.000 dân là 13 giảm 2,4 lần so với cùng kỳ năm 2024 (31,7).

1.2.1. Phân bố mắc bệnh theo tháng toàn tỉnh (*có so sánh với các năm bùng phát dịch 2016, 2019*)

Năm	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
2016	37	29	27	53	119	622	690	809	458	268	206	115
2019	23	20	17	24	45	162	318	340	246	279	185	67
2025	1	3	1	2	14	45	32					

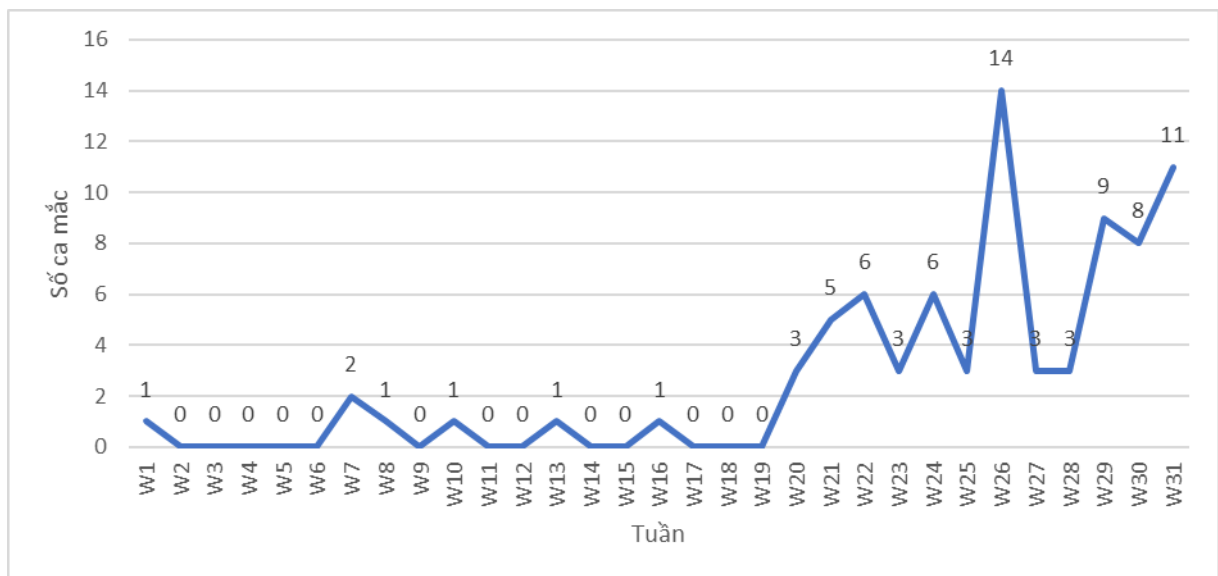


Biểu đồ 1.2.3. Tình hình mắc bệnh SXHD theo tháng so với các năm bùng phát dịch tại tỉnh Kon Tum

* **Nhận xét:** Số mắc SXHD tính đến ngày 30/6/2025 cũng như trong các năm bùng phát dịch trước đây (2016, 2019) đều có điểm chung là số mắc bắt đầu tăng từ tháng 4, 5.

1.2.2. Phân bố mắc bệnh theo tuần toàn tỉnh

Tuần	W1	W2	W3	W4	W5	W6	W7	W8	W9	W10	W11	W12	W13	W14	W15
Ca mắc	1	0	0	0	0	0	2	1	0	1	0	0	1	0	0
Tuần	W16	W17	W18	W19	W20	W21	W22	W23	W24	W25	W26	W27	W28	W29	W30
Ca mắc	1	0	0	0	3	5	6	3	6	3	14	3	3	9	8
Tuần	W31														
Ca mắc	11														



Biểu đồ 1.2.4. Tình hình mắc SXHD theo tuần trong 6 tháng đầu năm 2025 tại tỉnh Kon Tum

* **Nhận xét:** Số mắc SXHD trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong 6 tháng đầu năm 2025, bắt đầu từ tuần đầu tiên của năm 2025, tăng cao nhất vào tuần thứ 26 (14 ca).

- Phân bố và tỷ suất mắc SXH/100.000 dân theo huyện, thành phố:

Địa phương	Dân số trung bình	Số mắc	Tỷ lệ mắc (%)	Tỷ suất mắc/ 100.000 dân
KonTum	181.311	06	11,11	3,3
Đăk Hà	80.999	23	22,22	28,39
Đăk Tô	52.439	05	6,66	9,5
Ngọc Hồi	65.746	18	31,11	27,37
Đăk Glei	52.281	04	6,66	5,7
Tu Mơ Rông	29.966	0	0	0
Kon Rẫy	31.639	01	2,22	3,16
Kon Plông	28.812	0	0	0
Sa Thầy	54.758	20	20	36,52
Ia H'Drai	13.314	0	0	0
Toàn tỉnh	591.265	77	100	13

- 07/10 huyện, thành phố có ca bệnh. Hơn 1/4 (chiếm 79%) số mắc SXHD trên địa bàn tỉnh tập trung tại các huyện Ngọc Hồi (18 ca), Đăk Hà (23 ca), Sa Thầy (20 ca). Tỷ suất mắc/100.000 dân tại 10/10 huyện, thành phố đều đạt chỉ tiêu <150/100.000 dân.

- Tỷ suất mắc bệnh/100.000 dân là 13 giảm 2,4 lần so với cùng kỳ năm 2024 (31,7/100.000 dân).

1.3. Giám sát huyết thanh, vi rút

- **Quảng Ngãi (cũ)** thực hiện xét nghiệm huyết thanh bằng phương pháp MAC-ELISA là 22 mẫu trong đó có 07 mẫu dương tính.

- **Kon Tum (cũ)** Số bệnh nhân sốt xuất huyết lâm sàng được phân lập vi rút: 03/31 bệnh nhân (tỷ lệ 9,6%). Phân týp vi rút: 03⁺/31 với D1, 100% các ca bệnh đều được lấy mẫu để làm test chẩn đoán SXHD.

1.4. Giám sát véc tơ

- Quảng Ngãi (cũ)

Chỉ số Breteau (BI) bọ gậy và chỉ số mật độ muỗi (DI) tại các điểm giám sát thường xuyên trong các tháng như sau:

TT	Điểm GS	Tháng 1		Tháng 2		Tháng 3		Tháng 4		Tháng 5		Tháng 6	
		BI	DI	BI	DI	BI	DI	BI	DI	BI	DI	BI	DI
1	Bình Đông	6,7	0	10,0	0,10	10,0	0,10	6,6	0,06	6,6	0,06	10,0	0,10
2	Bình Chánh	10,0	0,06	16,7	0,06	16,6	0,06	6,6	0,06	13,3	0,06	16,6	0,07
3	Bình Hải	13,3	0,03	13,3	0,03	13,3	0,03	13,3	0,06	6,6	0,06	13,3	0,0
4	Tr Q Trọng	23,3	0,03	13,3	0,4	13,3	0,0	10	0,03	13,3	0,4	13,3	0,4
5	Tịnh Khê	10	0,1	13,3	0,1	13,3	0,1	10	0,03	13,3	0,03	13,3	0,1
6	Tịnh Bắc	6,66	0,06	6,66	0,06	6,66	0,06	6,66	0,06	13,3	0,06	6,66	0,06

7	Nghĩa Lộ	10	0,1	16,6	0,5	16,6	0,5	10	0,03	13,3	6,6	16,6	0,5
8	Nghĩa Nghiêm	0	0	23,3	0,4	23,3	0,4	10	0	10	0	23,3	0,4
9	Trần Phú	10	0,1	16,6	0,5	16,6	0,5	10	0,03	13,3	0,03	16,6	0,5
10	An Vinh	10	0,06	10	0,06	10,0	0,06	13,3	0,13	23	0,13	10	0,06
11	An Hải	13,3	0,06	13,3	0,06	13,3	0,06	6,6	0,03	10	0	13,3	0,06
12	Nghĩa An	0	0	13,3 3	0,06	13,33	0,06	6,6	0,13	10	0	13,33	0,06
13	Nghĩa Thương	3,33	0	6,6	0	6,6	0	3,33	0	6,6	0	6,6	0
14	TT Chợ Chùa	13,3	0,06	13,3	0	13,3	0,03	3,3	0,06	10,0	0,03	13,3	0
15	Đức Lợi	10,0	0	0	0	0	0	6,6	0	0,0	0	0	0
16	Đức Thạnh	10,0	0	0	0	0	0	6,6	0	0,0	0	0	0
17	Phô Quang	23,3	0	13,3	0,03	13,3	0,03	6,6	0,03	23,3	0	13,3	0,03
18	Phô Thạnh	13,3	0	10	0,1	10		10	0	13,3	0	10	0,1

Qua các đợt giám sát chỉ số Breteau (BI) bọ gậy và chỉ số mật độ muỗi (DI) còn ở ngưỡng an toàn. Tuy nhiên với điều kiện môi trường và thời tiết đang diễn biến rất thuận lợi cho muỗi vẫn sinh sản và phát triển vì vậy dịch SXHD có thể bùng phát, không thể chủ quan công tác giám sát ca bệnh, giám sát véc tơ.

- Kon Tum (cũ)

- Giám sát trọng điểm hàng tháng tại 17 điểm; giám sát các xã/phường/thị trấn có nguy cơ cao; các ổ dịch cũ; giám sát tại các ổ dịch đang hoạt động.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổ chức điều tra giám sát các chỉ số LQBG (Breteau (BI), mật độ muỗi (DI) tại 58 điểm thuộc 10 huyện, thành phố nhằm đánh giá hiệu quả chiến dịch vệ sinh môi trường - diệt lăng quăng/bọ gậy, kết quả: Có 17/58 điểm (*chiếm 29,3%*) có chỉ số BI, DI vượt mức an toàn cho phép (*nhiều điểm ở mức nguy cơ cao, nguy cơ bùng phát dịch*).

TT	Địa phương	Tháng 1		Tháng 2		Tháng 3		Tháng 4		Tháng 5		Tháng 6		
		DI	BI	DI	BI	DI	BI	DI	BI	DI	BI	DI	BI	
I	Thành phố Kon Tum													
1	P. Thống Nhất									0,4	23,3			
2	P. Quang Trung	0,17	6,7	0,2	20	0,43	23,3	0,3	13,3	0,33	26,7	0.17	46.7	
3	Vinh Quang	0,13	16,7	0,20	26,7	0,4	26,7	0,37	23,3	0,43	36,7	0.17	43.3	
4	X. Hoà Bình												40.0	
II	Huyện Đắk Hà													
5	TT.	0,67	40	0,17	13,3	0,33	16,7	0,17	16,7	0,3	20			

TT	Địa phương	Tháng 1		Tháng 2		Tháng 3		Tháng 4		Tháng 5		Tháng 6	
		DI	BI	DI	BI	DI	BI	DI	BI	DI	BI	DI	BI
	Đắk Hà												
III	Huyện Đắk Tô												
6	TT. Đắk Tô	1,03	35	0,2	13,3	0,23	13,3	0,17	16,7	0,43	26,7	0,18	22,6
7	X. Diên Bình	0,4	30	0,2	20	0,37	26,7	0,3	20	0,13	10,0	0,20	22,2
8	X. Tân Cảnh											0,26	22,4
IV	Huyện Ngọc Hồi												
9	TT. Plei Kần	0,13	23,3	0,23	13,3	0,26	46,3	0,4	30	0,4	33		
10	X. Pờ Y	0	3,33			0	6,66	0,16	30	0,1	23,3	0,2	36,6
11	X. Đắk Xú			0	3,33			0	3,33	0,2	33,3	0,26	36,6
12	X. Đắk Kan					0,33	16,6	0,13	26,6	0,2	30	0,16	40
13	X. Đắk Nông							0,03	26,6			0,16	30
V	Huyện Đắk Glei												
14	TT. Đắk Glei	0,1	13,3	0,13	10	0,17	13,3	0,16	26,6	0,36	23,3		
VI	Huyện Kon Rẫy												
15	X. Đắk Ruồng							0,3	33,3				
16	TT. Đắk Rve							0,2	23,3	0,4	30		
VIII	Huyện Sa Thầy												
17	TT. Sa Thầy							0,16	26,6	0,36	30		

2. Xử lý ổ dịch:

- Đến ngày 31/7/2025 khu vực Quảng Ngãi (cũ) đã phát hiện và xử lý 36 ổ dịch ổ dịch SXHD (TPQN 15, Đức Phổ 12, Nghĩa Hành 04, Tư Nghĩa 01, Bình Sơn 03, Mộ Đức 01)

- Đến ngày 31/6/2025 khu vực Kon Tum (cũ) đã giám sát, phát hiện và xử lý 31 ổ dịch SXHD (Đắk Hà 07, Ngọc Hồi 12, Kon Rẫy 01, Sa Thầy 11)

3. Chiến dịch VSMT diệt LQ/BG và phun HC diệt muỗi chủ động:

- Quảng Ngãi (cũ):

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các khu vực phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chỉ đạo, tổ chức ra quân triển khai chiến dịch tổng vệ sinh môi trường diệt lăng quăng, bọ gậy được 52 đợt.

+ Tổng số hóa chất đã sử dụng là: 480 lít hóa chất Permethrine 50EC.

- Kon Tum (cũ):

+ Tính đến ngày 31/7/2024, chính quyền địa phương đã chỉ đạo các tổ công tác cộng đồng phòng chống dịch bệnh cùng với người dân triển khai thực hiện công tác vệ sinh môi trường - diệt LQBG được 1.635 đợt.

+ Về việc ký cam kết phòng chống bệnh SXHD:

* UBND cấp huyện ký cam kết và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh môi trường - diệt LQBG phòng chống dịch bệnh với UBND tỉnh (10/10 huyện, thành phố duy trì thực hiện cam kết).

* UBND cấp xã ký cam kết với UBND cấp huyện (102/102 xã, phường, thị trấn duy trì thực hiện cam kết).

* Các Tổ cộng đồng (thành lập 1.610 tổ toàn tỉnh) ký cam kết với UBND cấp xã (đã thực hiện 1.610/1.610 tổ).

4. Tập huấn giám sát véc tơ phòng, chống SXH cho Y tế xã và TTYT khu vực.

- **Quảng Ngãi (cũ)** đã tập huấn được 10 lớp giám sát véc tơ và phòng, chống SXHD cho Y tế xã và cán bộ chuyên trách tuyến khu vực với tổng số 342 học viên.

- **Kon Tum (cũ)** đã phối hợp với Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên tổ chức 02 lớp tập huấn với 44 học viên là cán bộ chuyên trách tuyến huyện về nội dung giám sát, điều tra véc tơ, điều tra xử lý ổ dịch.

III. Nhận định, dự báo

- Tình hình ca mắc không tăng so với cùng kỳ tuy nhiên với điều kiện môi trường và thời tiết đang diễn biến rất thuận lợi cho muỗi vẫn sinh sản và phát triển như: việc cải thiện môi trường không theo kịp tốc độ đô thị hóa, đời sống người dân phát triển dẫn đến rác thải cũng tăng theo, nhiệt độ trái đất ngày càng tăng cao, mưa nắng bất thường không theo quy luật.

- Nhận thức của người dân ở một số địa phương chưa cao; sự phối hợp giữa các ban, ngành trong công tác phòng, chống SXH chưa tốt; sự hợp tác của người dân với các cán bộ y tế chưa tốt.

- Đang vào mùa mưa tình hình SXH trên địa bàn đang diễn biến phức tạp, điều kiện VSMT kém, dụng cụ phế thải nhiều là điều kiện thuận lợi cho muỗi vẫn sinh sản, phát triển.

- Từ những yếu tố trên kết hợp với tình hình SXH trong khu vực có dấu hiệu gia tăng nên dự báo trong 6 tháng cuối năm 2025 số ca mắc sốt xuất huyết trên địa bàn có khả năng sẽ tăng cao và diễn biến phức tạp.

Phụ lục II
CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SYT ngày tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế)

TT	Hoạt động	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
01	Kiện toàn, họp Ban Chỉ đạo PCD bệnh ở người (đánh giá công tác phòng, chống SXHD). Ban hành văn bản tổ chức công tác diệt lăng quăng/bọ gậy trên địa bàn	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	- 01 tháng/lần. - 01 tuần/lần: Xã, phường, đặc khu có số mắc cao hoặc xu hướng tăng cao.
02	Tổ chức công tác diệt lăng quăng/bọ gậy	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;	- Thực hiện thường xuyên; (Trung tâm Y tế hướng dẫn công tác diệt lăng quăng/bọ gậy theo đúng quy định).
03	Truyền thông PCD bệnh SXHD	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; các Trung tâm Y tế; các cơ quan, đơn vị, ban ngành, địa phương	- Thường xuyên - Đợt cao điểm: 02 lần/ngày - Duy trì hằng tuần
04	Giám sát PCD bệnh SXHD	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Y tế; Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
05	Giám sát, điều tra véc tơ tại các xã, phường đặc khu trọng điểm, đánh giá hiệu quả công tác diệt lăng quăng/bọ gậy	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Các Trung tâm Y tế	Thường xuyên
06	Phun hóa chất diệt muỗi xử lý ổ dịch SXHD	Các Trung tâm Y tế, Ủy ban nhân dân các xã phường, đặc khu	Khi có ổ dịch
07	Phun hóa chất chủ động diệt muỗi diện rộng quy mô thôn/một số thôn	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; các Trung tâm Y tế; Ủy ban nhân dân các xã phường, đặc khu	Khu vực nguy cơ cao
08	Phun hóa chất chủ động diệt muỗi diện rộng quy mô xã trở lên	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các Trung tâm Y tế; Ủy ban nhân dân các xã phường, đặc khu	Khu vực nguy cơ cao
09	Kiểm tra, giám sát PC dịch bệnh SXHD	Ủy ban nhân dân các xã phường, đặc khu	- 01 tháng/lần: Xã, phường, đặc khu

			Có ca SXHD
10	Kiểm tra PC dịch bệnh SXHD tại các địa bàn trọng điểm về SXHD	Liên ngành (Sở Y tế, Ban Tuyên giáo và Dân vận,) - Sở Y tế. - Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra (Nếu xảy ra dịch lớn, kéo dài).	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tham mưu Sở Y tế đề xuất thời gian, địa điểm phù hợp.
11	Tổng hợp báo cáo kết quả công tác phòng chống SXHD năm 2025 về cấp tỉnh	Các Trung tâm Y tế	Trước ngày 30 tháng 12 năm 2025
12	Tổng hợp báo cáo kết quả công tác phòng chống SXHD năm 2025 cấp tỉnh về UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y)	Trước ngày 05 tháng 01 năm 2026 Trước ngày 10 tháng 01 năm 2026

